BÁO CÁO: SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM VÀ ĐẠO ĐỨC TRONG HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU

Người thực hiện: Lê Thị Bảo Ngọc
Trường: Đại học Công nghệ (UET) - Đại học Quốc gia Hà Nội
Mục tiêu: Phát triển kỹ năng sử dụng AI có trách nhiệm và đạo đức trong học tập và nghiên cứu.

I. NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH VÀ QUY ĐỊNH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VỀ AI

1. Tóm tắt chính sách tại Đại học Công nghệ (UET - VNU)

Trong bối cảnh AI tạo sinh bùng nổ, UET đã đưa ra các hướng dẫn nội bộ yêu cầu sinh viên tuân thủ nghiêm ngặt chuẩn mực đạo đức học thuật. Các điểm chính bao gồm:

- **Trích dẫn minh bạch:** Mọi nội dung (văn bản, code, ý tưởng) do AI tạo ra đều phải được trích dẫn rõ ràng tên công cụ, phiên bản và ngày truy xuất.
- **Giới hạn mức độ phụ thuộc:** Không được phép dùng AI để sinh ra toàn bộ bài làm. Sinh viên phải chứng minh được quá trình tư duy, phản biện và sự đóng góp cá nhân (tối thiểu 60-70% khối lượng công việc).
- **Chịu trách nhiệm về tính chính xác:** Sinh viên là người chịu trách nhiệm cuối cùng về độ chính xác, logic và tính hợp lệ của mọi thông tin do AI cung cấp.

2. So sánh và Nhận định cá nhân

Khi đối chiếu chính sách của UET với các quy định từ một số trường đại học quốc tế lớn (như MIT hay Stanford), có thể thấy một điểm chung: Các trường **không cấm AI**, mà coi đây là một **"đối tác tư duy" (thought partner)**. Tuy nhiên, nếu MIT có hướng dẫn rất cụ thể về việc cấm dùng AI để viết mã nguồn (source code) trong các bài tập đánh giá năng lực tư duy thuật toán cơ bản, thì chính sách hiện tại của nhiều trường ở Việt Nam vẫn còn khá linh hoạt và dựa nhiều vào sự tự giác.
Nhận định: Việc tự giác thiết lập ranh giới sử dụng AI là điều kiện tiên quyết để sinh viên ngành Công nghệ Thông tin không bị "thui chột" tư duy logic tự nhiên, đặc biệt là thói quen rèn luyện thuật toán không lạm dụng hàm có sẵn.

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC TẬP VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA AI

Nhiệm vụ: Viết một bài luận học thuật so sánh kiến trúc Desktop Application (JavaFX) và Web-based Application (Spring Boot), áp dụng vào việc tái cấu trúc dự án "Auction-System".

1. Ghi lại Prompt và Đầu ra của AI

- **Công cụ:** Google Gemini (Phiên bản Advanced).
- **Prompt 1:** "Đóng vai một Kỹ sư Phần mềm Senior, hãy lập một bảng so sánh chi tiết giữa kiến trúc Desktop dùng JavaFX và kiến trúc Web-based dùng Spring Boot + HTML/CSS cho một hệ thống đấu giá trực tuyến. Tập trung vào 3 tiêu chí: Hiệu suất thời gian thực (real-time bidding), Quản lý trạng thái, và Khả năng mở rộng (Scalability)."
- **Đầu ra của AI (Tóm tắt):** Gemini cung cấp một bảng so sánh gồm 3 tiêu chí trên. Đối với JavaFX, AI nhấn mạnh khả năng phản hồi UI nhanh nhờ luồng (thread) trực tiếp nhưng khó mở rộng cho nhiều người dùng. Đối với Spring Boot, AI đề xuất sử dụng WebSocket cho real-time bidding, quản lý trạng thái qua RESTful API, và dễ dàng mở rộng qua mô hình microservices.

2. Đánh giá, Chỉnh sửa và Tích hợp sáng tạo (Đóng góp cá nhân > 60%)

- **Đánh giá:** Đầu ra của AI rất bao quát và logic. Tuy nhiên, phần giải pháp WebSocket cho Spring Boot hơi phức tạp so với kiến thức nền tảng của dự án hiện tại.
- **Chỉnh sửa:** Tôi đã trực tiếp lược bỏ các khái niệm quá phức tạp như Microservices mà AI gợi ý, vì nó không phù hợp với quy mô dự án môn học. Thay vào đó, tôi tự bổ sung kinh nghiệm thực tế của mình về việc xử lý các lỗi artifact của Maven khi đóng gói ứng dụng JavaFX, đồng thời phân tích chi tiết quy trình chuyển đổi cấu trúc file FXML sang mô hình MVC của Spring Boot.
- **Tích hợp:** Tôi chỉ dùng dàn ý và các thuật ngữ chuyên ngành do AI cung cấp (chiếm 30%), 70% còn lại là nội dung tôi tự phân tích dựa trên mã nguồn (source code) và thiết kế cơ sở dữ liệu thực tế của nhóm 33.

3. Trích dẫn việc sử dụng AI minh bạch

Trong bài luận nộp cho giảng viên, tôi đã đính kèm một Phụ lục như sau:

"Tuyên bố sử dụng AI: Bài luận này có sử dụng Google Gemini (truy cập ngày 10/05/2026)

để hỗ trợ tổng hợp lý thuyết về kiến trúc Spring Boot và lập dàn ý. Các prompt cụ thể được lưu trữ tại [Link]. Toàn bộ phân tích thực tế và code minh họa được thực hiện độc lập bởi tác giả."

III. PHÂN TÍCH CÁC VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC TRONG HỌC THUẬT

1. Ranh giới giữa hỗ trợ hợp lý và gian lận học thuật:
Ranh giới này nằm ở "Quyền tác giả của tư duy". Nếu dùng AI để giải thích một khái niệm khó (ví dụ: cách Singular Value Decomposition hoạt động trong đại số tuyến tính) hoặc gỡ lỗi (debug) một đoạn code bị vòng lặp vô hạn, đó là **hỗ trợ**. Tuy nhiên, nếu sao chép nguyên vẹn (copy-paste) giải pháp mã nguồn của AI để nộp làm bài tập lập trình cơ bản mà không hiểu dòng code đó chạy thế nào, đó là **gian lận**.
2. Vấn đề bản quyền, sở hữu trí tuệ và trích dẫn:
Các AI tạo sinh văn bản được huấn luyện trên dữ liệu khổng lồ chưa được cấp phép hoàn toàn. Khi sinh viên dùng AI để viết bài, họ có nguy cơ vô tình "đạo văn" (plagiarize) các nghiên cứu đã có bản quyền. Do đó, quy tắc tối thượng là: AI không phải là một nguồn tài liệu sơ cấp. Bất kỳ số liệu hay định nghĩa nào AI đưa ra đều phải được xác minh lại bằng tài liệu học thuật (sách giáo trình, bài báo khoa học).
3. Tác động đến quá trình học tập và phát triển kỹ năng:
Sự lạm dụng AI gây ra hiện tượng "ảo tưởng năng lực" (illusion of competence). Ví dụ, sinh viên có thể dùng AI sinh ra cấu trúc cây thư mục cực kỳ chuyên nghiệp cho dự án, nhưng lại thiếu khả năng tự tư duy cách chia module hợp lý. Về lâu dài, điều này làm suy giảm tư duy thuật toán nền tảng – thứ vốn cần được rèn luyện bằng việc tự code tay, tự tư duy logic thay vì phụ thuộc vào các module có sẵn.

IV. BỘ NGUYÊN TẮC CÁ NHÂN VỀ SỬ DỤNG AI (6 NGUYÊN TẮC)

Từ những phân tích trên, tôi thiết lập bộ 6 nguyên tắc cốt lõi khi sử dụng AI:

1. **AI là trợ lý, không phải người làm thay:** Chỉ dùng AI cho bước lên ý tưởng (brainstorming), gỡ lỗi (debugging) hoặc kiểm tra ngữ pháp; không dùng AI để viết bản nháp cuối cùng.
2. **Nguyên tắc "Zero-Trust" (Không tin tưởng tuyệt đối):** Mọi sự kiện, ngày tháng, công thức toán học hay thư viện code do AI cung cấp đều phải được "Fact-check" qua tài liệu chính thống.
3. **Tôn trọng nền tảng:** Khi học một ngôn ngữ hoặc công nghệ mới, phải nắm vững logic

cốt lõi bằng cách tự viết code thủ công trước, không dựa dẫm vào khả năng sinh code tự động của AI.

4. **Trích dẫn minh bạch 100%:** Luôn công khai các công cụ AI đã dùng, phương pháp prompt và phạm vi áp dụng trong mọi báo cáo hoặc bài nghiên cứu.
5. **Bảo mật dữ liệu cá nhân & dự án:** Không đưa các thông tin nhạy cảm, mã nguồn mật của dự án nhóm hoặc dữ liệu chưa công bố lên các nền tảng AI công cộng.
6. **Luôn giữ lại "Dấu ấn cá nhân" (Human touch):** Đảm bảo giọng văn, góc nhìn thực tế và những trải nghiệm cá nhân (như khó khăn khi debug) luôn hiện diện rõ nét trong sản phẩm cuối cùng.

V. INFOGRAPHIC MINH HỌA: "SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM"



KẾT LUẬN

Bản báo cáo này không chỉ đáp ứng yêu cầu của môn học mà còn giúp tôi định hình rõ ràng ranh giới đạo đức của một kỹ sư IT tương lai. Làm chủ AI thay vì trở thành "nô lệ" của AI là chìa khóa để phát triển bền vững trong kỷ nguyên số.